

MỘT SỐ RÀO CẢN ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT HUY TÍNH SÁNG TẠO CỦA CON NGƯỜI VIỆT NAM TRƯỚC YÊU CẦU HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

NGUYỄN VĂN HÒA (*)

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, năng lực cạnh tranh của một đất nước được xác định trước hết và chủ yếu là năng lực sáng tạo của nguồn lực con người. Hiện nay, việc phát huy tính sáng tạo của con người Việt Nam đang gặp phải một số rào cản, như trình độ phát triển kinh tế và mức sống của chúng ta còn thấp; các căn bệnh ỷ lại, bảo thủ, trì trệ, độc đoán chưa được trừ khử; còn tồn tại những bất cập trong giáo dục và đào tạo, cũng như trong việc giải quyết vấn đề lợi ích. Những rào cản đó phải nhanh chóng được dỡ bỏ nhằm giải phóng và phát huy một cách hiệu quả nhất năng lực sáng tạo của con người Việt Nam trên con đường hội nhập quốc tế.

Để hội nhập một cách có hiệu quả, trước hết cần phải nhìn thẳng vào những hạn chế của mình để tìm kiếm một đường hướng phát triển hợp lý. Đối với nước ta, một trong những hạn chế đó là tính sáng tạo của con người Việt Nam so với yêu cầu phát triển của đất nước và so với một số nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới còn có sự bất cập. Đây là một rào cản làm ảnh hưởng đáng kể tới khả năng thích ứng linh hoạt, năng lực cạnh tranh của chúng ta khi bước vào hội nhập kinh tế quốc tế. Hiện nay, đất nước đang đứng trước nhiều thời cơ và thách thức to lớn của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chúng ta rất cần những con người có tư duy sáng tạo.

Các cơ hội và thách thức mà sự hội nhập kinh tế quốc tế đem lại có thể

chuyển hóa lẫn nhau. Chính lúc này, hơn bao giờ hết, chúng ta cần phải soát xét lại hành trang của mình trên con đường hội nhập nhằm không những chuyển hóa được thách thức thành thời cơ, mà còn tận dụng tốt thời cơ, chủ động hội nhập để phát triển. Tư duy sáng tạo được coi là vấn đề cốt yếu đối với sự phát triển của mỗi quốc gia trong thế kỷ XXI, thế kỷ của văn minh trí tuệ với kinh tế tri thức và xu thế toàn cầu hóa. Nước ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới, đòi hỏi không chỉ bản lĩnh chính trị, quyết tâm lớn mà cả tư duy cũng phải vươn lên tầm cao mới đáp ứng được yêu cầu của cuộc sống và thời đại.

Hội nhập kinh tế quốc tế là yêu cầu phát triển tất yếu của lực lượng sản xuất, là cơ hội đưa nước ta tiến nhanh, bền vững, tránh nguy cơ tụt hậu. Tuy nhiên, quá trình hội nhập này đang gặp phải

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Đại học Huế.

những thách thức từ trong nước, cụ thể là trình độ phát triển kinh tế còn kém, chất lượng nguồn nhân lực thấp, đặc biệt lối tư duy cũ vốn còn nhiều hạn chế. Sự chậm trễ trong đổi mới nhận thức và tư duy đã khiến năng lực sáng tạo của con người Việt Nam có những bất cập nhất định. Ngay cả đội ngũ trí thức là lực lượng có trình độ học vấn cao, là lực lượng nòng cốt trong sáng tạo và truyền bá tri thức cũng đang bộc lộ những yếu kém trước yêu cầu của hội nhập quốc tế: "Trình độ tri thức ở nhiều cơ quan nghiên cứu, trường đại học tụt hậu so với yêu cầu phát triển đất nước và so với một số nước tiến tiến trong khu vực và trên thế giới, nhất là về năng lực sáng tạo"(1). Cần phải nhìn thẳng vào hạn chế đó, phải "biết mình, biết người" thì mới hội nhập quốc tế thắng lợi.

Chúng ta biết rằng nhận thức và tư duy chẳng những có mối quan hệ biện chứng với nhau mà còn có tính độc lập tương đối của nó, nên không nhất thiết nước nào lạc hậu và thấp kém về kinh tế thì cũng lạc hậu thấp kém về nhận thức và tư duy. Nhưng, chúng ta cũng thấy là sự lạc hậu và thấp kém về kinh tế đang cản trở sự phát triển của nhận thức và tư duy. Cho đến nay, nước ta vẫn chưa thoát khỏi tình trạng nước nghèo và kém phát triển. Điều này có nghĩa là trình độ phát triển của nền kinh tế nước ta còn thấp, khoảng cách để chúng ta đuổi kịp về trình độ phát triển của các nước trong khu vực và trên thế giới còn xa. Chính điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát huy tư duy sáng tạo của người Việt Nam.

Với một nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, năng lực cạnh tranh thấp, hàm

lượng lao động cơ bắp trong cơ cấu sản phẩm cao; năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và giá nhân công rẻ. Nền kinh tế đó là một trong những cơ sở tạo nên tình trạng nhận thức nghiêng về duy cảm: giàu kinh nghiệm, nghèo khái niệm; giàu trực giác, nghèo suy luận; giàu tán tụng, chú thích và chú giải; nghèo phân tích, phản biện và sáng tạo; tình cảm lấn át lý trí: "yêu nên tốt, ghét nên xấu", "yêu ai, yêu cả đường đi; ghét ai, ghét cả tông ty họ hàng", "một trăm cái lý, không bằng một tỹ cái tình",...

Tình trạng trên vốn là sản phẩm của nền sản xuất lạc hậu, thấp kém cùng với cơ chế kế hoạch hóa tập trung cao độ, quan liêu bao cấp và cả sự chậm trễ đổi mới trong nhận thức và tư duy tạo ra. Vì thế, chúng ta không dễ dàng khử trừ ngay được trong ngày một ngày hai. Đặc biệt, trình độ phát triển kinh tế và mức sống của chúng ta còn thấp (năm 2008, lần đầu tiên GDP bình quân đầu người ở nước ta vượt qua mốc 1000 USD. Hiện nay, Việt Nam xếp thứ 122 trong tổng số 177 quốc gia tham gia xếp loại về thu nhập bình quân đầu người), di chứng của các cuộc chiến tranh kéo dài để lại còn nặng nề; mặt khác, phần lớn dân số nước ta có thành phần xuất thân trực tiếp từ nông dân. Cơ chế cũ gắn liền với lợi ích kỷ của bộ máy hành chính quan liêu chưa hoàn toàn được xóa bỏ và cùng với nó là không ít người được hưởng lợi từ cơ chế đó. Thêm vào đó là sự độc quyền của doanh nghiệp nhà nước ở một số ngành

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.86.

MỘT SỐ RÀO CẢN ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT HUY TÍNH SÁNG TẠO ...

và chính sách bảo hộ của nhà nước đối với nền kinh tế, xét trên một phương diện nhất định, cũng chính là nguyên nhân cản trở việc phát huy năng lực sáng tạo của con người.

Hội nhập kinh tế quốc tế không phải là công việc riêng của các doanh nghiệp, mà là nhiệm vụ chung của tất cả mọi người, trước hết là các doanh nghiệp - lực lượng đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế là yếu tố quyết định thành công của hội nhập quốc tế. Năng động và sáng tạo là hai phẩm chất liên quan trực tiếp đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Trong nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Để đảm đương được vai trò chủ đạo, doanh nghiệp nhà nước phải là tấm gương về tính năng động và sáng tạo. Thế nhưng, nhiều doanh nghiệp nhà nước hiện vẫn chưa rũ bỏ được tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Tình trạng đó đã dẫn đến sự trì trệ trong nhận thức và gây cản trở không nhỏ đối với việc phát huy tính sáng tạo của con người trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Chính những điều này là mảnh đất tốt để cho những mặt hạn chế của tư tưởng phong kiến và lối tư duy cũ tiếp tục tồn tại; đồng thời, đó cũng là lực cản đối với sự phát triển tư duy sáng tạo của con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Để xóa bỏ lực cản đó, đòi hỏi chúng ta phải biết tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, nhanh chóng chuyển đổi sang hoạt động theo cơ chế thị

trường, từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động mở cửa và hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu. Các doanh nghiệp của nước ta, trước hết là các doanh nghiệp nhà nước phải khắc phục tư tưởng ỷ lại, dựa dẫm vào Nhà nước; cần thực sự năng động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, mạnh dạn trong đổi mới khoa học - công nghệ. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế sẽ tạo ra một môi trường thuận lợi giúp mọi người có cơ hội không ngừng phát triển năng lực tư duy và sáng tạo, trở nên năng động và tự chủ hơn trong mọi hoạt động.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, năng lực cạnh tranh của một đất nước được thể hiện trước hết và chủ yếu ở năng lực sáng tạo của nguồn lực con người. Bởi, con người là chủ thể sáng tạo nên mọi giá trị vật chất và tinh thần; sáng tạo là động lực mạnh mẽ nhất của sự phát triển, là linh hồn của sự đổi mới. Sáng tạo bao giờ cũng gắn liền với tri thức; nó là sự biểu hiện rõ nét nhất của tư duy. Tư duy chỉ có ý nghĩa khi được vận dụng vào cuộc sống một cách linh hoạt và sáng tạo. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng quyết liệt và gay gắt, tốc độ đổi mới công nghệ ngày càng cao, vòng đời sản phẩm ngày càng rút ngắn. Do vậy, nếu không sáng tạo thì làm sao có thể thích nghi, tồn tại và phát triển được. Theo đó, có thể khẳng định rằng, bồi dưỡng và phát huy năng lực sáng tạo của con người Việt Nam vừa là yêu cầu tiên quyết, vừa là cơ sở, điều kiện để chúng ta chủ động hội nhập kinh tế quốc tế một cách có hiệu quả.

Triết học bao giờ cũng là hạt nhân -

cái tinh luyện nhất của tư duy. Triết học phương Đông là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tư duy của con người Việt Nam. Một trong những đặc điểm của triết học phương Đông là không có những cuộc cách mạng trong triết học. Đặc điểm này đã dẫn đến tình trạng là người sau thường chấp nhận mọi huấn điều của người trước; xem tư tưởng của người đi trước, của kẻ bề trên là "khuôn vàng, thước ngọc", là chân lý bất di, bất dịch. Những người đi sau, kẻ bên dưới thường chỉ làm nhiệm vụ "thuật nhi bất tác", trước nói thế nào, sau nói như vậy; trên nói ra sao, dưới nói như thế; bắt chước một cách máy móc kinh nghiệm của những người đi trước; bắt chước quy luật và thực tế khách quan, bắt hiện thực phải tuân theo những khuôn mẫu có sẵn. Trong môi trường như vậy, con người khó có cơ hội để thể hiện chính kiến và năng lực của mình, tính sáng tạo của tư duy bị hạn chế trong những khuôn khổ nhất định.

Những điều nêu trên chính là một trong những nguyên nhân tạo nên sự bảo thủ, ỷ lại, lười suy nghĩ, học vẹt, xa rời thực tế; nghĩ và làm một cách rập khuôn cứng nhắc, ít tìm tòi sáng tạo; các khái niệm, phạm trù, lý luận được coi là xong xuôi, hoàn chỉnh, tuyệt đích và bất biến; khuyến khích thói quen chấp hành một cách vô điều kiện, hoặc tuân thủ một cách mù quáng những chỉ dẫn từ bên trên. Trên thực tế, điều đó tạo ra cho cấp trên thói quen chỉ ra lệnh, mà không nghe ý kiến phản biện, góp ý của cấp dưới; còn cấp dưới chỉ quen "gọi dạ, bảo vâng", trở thành những kẻ "ăn theo", nói leo, mà không chịu suy nghĩ bằng cái đầu của mình, tự ràng buộc mình theo cách

nghĩ của người khác.

Trong môi trường và hoàn cảnh như vậy, kiến thức và tư duy cũ luôn giành quyền quyết định. Thậm chí, nó còn tạo nên nguyên tắc "xưa đúng, nay sai". Điều này đã và đang gây trở ngại không nhỏ đối với việc phát huy tính sáng tạo trong tư duy của con người Việt Nam. Thay vì phải coi tính khoa học và tính thực tiễn trong tư duy và hành động là yếu tố quan trọng, là hạt nhân cần thiết để phát triển tư duy sáng tạo, thì người ta lại lấy kiến thức của tiền nhân làm đỉnh cao tột cùng của nhận thức và chi phối nhận thức của những người đi sau.

Bị động trong tư duy thì làm sao có được tính tích cực và sáng tạo. Chừng nào những cản trở trên chưa được dỡ bỏ thì chừng ấy, việc phát huy tính độc lập, sáng tạo vẫn là chuyện xa vời. Trên chặng đường đua cùng các nước trên thế giới trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập, những nước nào không phát huy được tính độc lập, sáng tạo của nhân tố con người thì nước đó, tất yếu sẽ tụt lại phía sau.

Thoát ly hiện thực sinh động, tự ép mình theo người khác thì còn đâu lòng tin vào chính bản thân, còn đâu hứng thú để mà tìm tòi, sáng tạo. Thực tiễn cho thấy, thiếu lòng tin vào mình và thiếu hứng thú trong nhận thức là nguyên nhân dẫn đến sự thiếu sáng tạo trong tư duy; tin vào mình và hứng thú, đó chính là những chất kích thích để cho sáng tạo sinh sôi, nảy nở. Tin vào mình là một trong những nguồn mạch của tính sáng tạo.

Tình trạng yếu kém trong nhận thức và tư duy như đã trình bày ở trên là di chứng được bắt rễ sâu từ trong quá khứ,

đồng thời là cản trở lớn đối với sự phát triển cũng như quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của chúng ta. Ở đây, cũng cần nói thêm rằng, truyền thống có cả những yếu tố tích cực lẫn tiêu cực; vì vậy, cần nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan để thấy những mặt thuận lợi và những khó khăn của nó đối với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Con người bị hạn chế lịch sử, nhưng lịch sử không dừng lại; trái lại, nó luôn vận động không ngừng. Do đó, trước yêu cầu phát triển của giai đoạn mới, chúng ta phải tỉnh táo để nhìn nhận ra cái hay, cái dở của mình; từ đó, tìm cách nâng cao năng lực tư duy của mình trong quá trình nhận thức và cải tạo thế giới; phải biết nắm vững phép biện chứng duy vật - linh hồn sống của chủ nghĩa Mác - Lênin và coi đó là cơ sở của tư duy sáng tạo.

Một cản trở khác đối với việc phát huy năng lực sáng tạo của con người Việt Nam, đó là những bất cập trong giáo dục và đào tạo. Giáo dục và đào tạo trên thực tế hướng đến khoa cử nhiều hơn là phát triển con người toàn diện; hướng đến truyền thụ kiến thức nhiều hơn là trang bị phương pháp cho người học giúp họ học tập suốt đời; hướng đến trang bị lý thuyết nhiều hơn là huấn luyện kỹ năng thực hành; hướng đến tính tích cực tái hiện nhiều hơn là tính tích cực tìm tòi và sáng tạo. Người dạy thiên về cung cấp, nhồi nhét thông tin hơn là hướng dẫn hấp thụ tri thức một cách sáng tạo cho người học.

Dạy học thì nặng về "tâm chương, trích cú", "coi hư văn như thánh thần, khinh thực nghiệp như cỏ rác". Học tập thì theo lối ghi nhớ máy móc làm trọng tâm, giải bài tập lý thuyết thì nhanh như máy

nhưng gặp bài tập ứng dụng vào thực tế thì lúng túng; hoạt động thực tiễn không được coi trọng, người học chỉ quen với lý thuyết sách vở mà không quen với thực tế công việc của đời sống xã hội, nghiên cứu khoa học chưa gắn với yêu cầu thực tiễn và nặng về kinh nghiệm; giáo dục và đào tạo một đường, lối và sử dụng một nẻo. Thực tế đó đã dẫn đến "khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, kỹ năng thực hành, kỹ năng giao tiếp... yếu"(2). Giáo dục và đào tạo như vậy tất yếu sẽ tạo nên nếp suy nghĩ và hoạt động thụ động trong phần lớn người học mà không dễ gì thay đổi ngay được.

Cuộc sống luôn sinh động và sáng tạo. Nhận thức không theo kịp yêu cầu của cuộc sống, tách rời thực tiễn, bảo thủ, lạc hậu, ỷ lại, rập khuôn máy móc bao giờ cũng trái với sáng tạo. Đây chính là một trong những cản trở cần được nhanh chóng dỡ bỏ trong quá trình hội nhập. Tư duy độc lập, sáng tạo phải được xây dựng, rèn luyện trong một môi trường giáo dục tương ứng. Yêu cầu đó đòi hỏi giáo dục và đào tạo phải gắn với cuộc sống và phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Nền giáo dục và đào tạo phải làm tròn sứ mệnh nâng cao tầm trí tuệ và năng lực sáng tạo của con người Việt Nam. Muốn làm được điều đó thì tất yếu phải đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục; phải xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại; phải phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục. Giáo dục và đào tạo phải làm tăng

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.37.

nguồn vốn của con người, trước hết là nguồn vốn sáng tạo - thành tố cốt lõi của nhân cách con người.

Tiếp thu không có chọn lọc, không có phản biện và phê phán thì khó có thể có được óc sáng tạo, khó có đủ niềm tin để bảo vệ ý kiến của mình và bảo vệ chân lý; độc đoán bao giờ cũng giết chết sáng tạo. Như chúng ta đã biết, chủ nghĩa xã hội không phải là kết quả của những mệnh lệnh từ trên ban xuống, mà nó chính là sự nghiệp sáng tạo của bản thân quần chúng nhân dân. Vì vậy, muốn nâng cao tính tích cực và phát huy tính sáng tạo của quần chúng thì cần phải tăng cường thực hành dân chủ, trước hết là dân chủ trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; thực hiện từng bước dân chủ hóa các lĩnh vực đời sống xã hội, thực hiện dân chủ gắn liền với tôn trọng pháp luật, phát huy quyền làm chủ thật sự và quyền được thông tin của nhân dân. Cuộc sống xã hội càng dân chủ bao nhiêu thì tính sáng tạo của con người càng có điều kiện phát triển bấy nhiêu. Do vậy, năng lực sáng tạo phải trở thành tiêu chuẩn khách quan để đánh giá chất lượng nguồn nhân lực, đánh giá mức độ tự do và tự giác của con người, đánh giá mức độ dân chủ của xã hội. Có thể nói, xã hội dân chủ có liên quan mật thiết với xã hội thông tin dân sự

Trung thành là một phẩm chất cần thiết của con người nhưng nó phải được xây dựng trên cơ sở nhận thức sâu sắc giá trị khoa học, giá trị cách mạng của điều mình tin theo. Khi đã hiểu sâu sắc thì mới có sự tự giác, tự nguyện, tin tưởng

vững chắc. Trung thành nhưng phải có năng lực và bản lĩnh để bảo vệ và phát triển những điều mình theo; có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, chứ không phải bảo thủ, trì trệ, mù quáng. Cái tạo nên tính tự giác trong hoạt động của con người là trình độ hiểu biết và năng lực sáng tạo. Hành động của con người chỉ được tự do khi con người nhận thức và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan. Để thực sự chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, con người phải có tư duy độc lập, sáng tạo chứ không thể khác được.

Lợi ích là động lực mạnh mẽ nhất thúc đẩy sự sáng tạo của con người, đặc biệt là lợi ích vật chất. Cốt lõi và động lực của sự sáng tạo là lợi ích. Vì vậy, giải quyết tốt vấn đề lợi ích sẽ góp phần không nhỏ trong việc nâng cao tính tích cực sáng tạo của con người Việt Nam

Sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay đòi hỏi phải phát huy đến mức cao nhất mọi nguồn lực, đặc biệt là tiềm năng trí tuệ và tư duy sáng tạo của con người Việt Nam. Tư duy sáng tạo hay năng lực sáng tạo của con người trở thành vấn đề then chốt và có tính quyết định của sự phát triển. Vấn đề quan trọng đặt ra là, chúng ta cần phải nhận thức đầy đủ về mình để có những định hướng và giải pháp đúng đắn nhằm giải phóng và phát huy một cách tốt nhất năng lực sáng tạo của con người Việt Nam, đưa trí tuệ của dân tộc lên một tầm cao mới. Phát huy năng lực sáng tạo của con người Việt Nam là bí quyết để chúng ta chủ động hội nhập kinh tế quốc tế một cách thắng lợi. □